| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KRÔNG BÔNG**<br>**TỈNH ĐĂK LĂK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 25 – 11 – 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐĂK LĂK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Nga, ông Nguyễn Ngọc Minh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Khổng Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa:*** Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Thị M**, sinh ngày 10/11/1965, tại Quảng Nam

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Q (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Nh (đã chết); Bị cáo có chồng là Hồ Ngọc Đ, sinh năm 1963 và có 05 con (con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1996); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/9/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Ông Hồ Ngọc Đ, sinh năm 1963 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyên K, tỉnh Đắk Lắk

**- Người làm chứng:**

+ Ông Lê Hồng Th1, sinh năm 1954 (có mặt)

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965 (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/8/2020, bi cáo Trần Thị M đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức ghi số đề với tổng số tiền là 6.014.000 đồng. Cụ thể:

Trong lúc đi bộ bán vé xổ số kiến thiết ở khu vực xã Y và xã E, bị cáo M sử dụng kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bình Định để ghi số đề với số tiền là 5.396.000 đồng, sử dụng kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Quảng Trị để ghi số đề với số tiền là 140.000 đồng cho một số người chưa xác định được nhân thân, lai lịch.

Sau đó, tại phòng bếp nhà bị cáo (tại thôn H, xã E), bị cáo M đã sử dụng kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bình Định để ghi số đề cho Lê Hồng Th1 (sinh năm 1954, trú tại thôn H, xã E) 248.000 đồng; ghi đề cho Nguyễn Thị L (sinh năm 1965, trú tại thôn H, xã E) với số tiền 230.000 đồng (trong đó L ghi đề giúp cho Nguyễn Thị Th2 174.000 đồng).

Hình thức đánh bạc như sau: Trần Thị M ghi số đề trực tiếp rồi lấy tiền của các con đề theo kết quả xổ số kiến thiết Bình Đình và Quảng Bình. Cứ 01 điểm đánh đầu đuôi (đánh đầu đuôi là đánh hai số cuối cùng giải tám và giải đặc biệt của kết quả xổ số) thì lấy của người mua đề 1.000 đồng, nếu trúng thì người mua lô số đó trúng 70.000 đồng. Cứ 01 điểm đánh bao lô (bao lô là đánh hai số cuối cùng của tất cả các giải của kết quả xổ số) lấy của người ghi đề 14.000 đồng, nếu trúng thì người mua lô số đó sẽ trúng đề là 70.000 đồng. Cứ 01 điểm đánh ba chân (đánh ba

chân là đánh ba số cuối cùng của giải bảy đến giải đặc biệt của kết quả xổ số) thì lấy của người mua đề 13.000 đồng, nếu trúng thì người mua lô số đó sẽ trúng 400.000 đồng.

Vào khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện Krông Bông bắt quả tang bị cáo đang kiểm đếm, tổng hợp các số đề tại phòng bếp nhà bị cáo và thu giữ toàn bộ vật chứng. Tại thời điểm bắt quả tang thì đài Bình Định và đài Quảng Trị chưa mở thưởng.

Quá trình điều tra, Trần Thị M khai: Vào đầu tháng 6/2020, khi đi bán vé xổ số dạo ở khu vực xã Y và xã E, huyện K thì biết nhiều người có nhu cầu chơi số đề nên M đã liên hệ với Huỳnh Thị H (sinh năm 1950, trú tại: thôn 3, xã Y) để nhập tịch số đề (thỏa Th1ận cứ 1.000.000 đồng thì Mười hưởng 280.000 đồng), H đồng ý. Sau đó M sử dụng bút bi ghi những lô số của người chơi vào phơi đề đưa cho người chơi rồi nhận tiền. Đến cuối ngày, M về nhà ở thôn H, xã E sử dụng phòng bếp nhà mình để ghi số đề rồi tổng hợp thành tịch đề chuyển cho bà H bằng hình thức gọi điện thoại (không nhớ số). Các một tháng trước khi bị bắt, M chuyển cho Trần Thị Ngọc D (con gái bà H) thông qua ứng dụng trên điện thoại (không nhớ ứng dụng nào). M không nhớ số tiền đánh đề.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Huỳnh Thị H và Trần Thị Ngọc D nhung H và D không thừa nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức nhận tịch đề của Trần Thị M.

Vật chứng Th1 giữ được trong vụ án, gồm:

- 01 cây bút vỏ trắng sọc xanh, mực xanh; 01 cuốn lịch gồm 4 tờ lịch được chuẩn bị ghi đề; 03 phơi đề đã ghi số đề;

- 07 tịch đề đã ghi số đề, qua điều tra xác định cụ thể:

+ Tịch đề số 01 ghi theo kết quả đài Bình Định ngày 27/8/2020 gồm 03 x 5, thành tiền nhận từ người ghi đề là 70.000 đồng;

+ Tịch đề số 02 ghi theo kết quả đài Bình Định ngày 27/8/2020 gồm 76 x 5, 27 x 5 thành tiền ghi đề là 140.000 đồng; ghi theo kết quả đài phụ (Quảng Trị) ngày 27/8/2020 gồm 76 x 5, thành tiền ghi đề là 70.000 đồng;

+ Tịch đề số 03 ghi theo kết quả đài Bình Định ngày 27/8/2020 gồm 12 – 35 x 5 – 12 (bao gồm 35 x 5, 12 – 35 – 12), 79x5, 379x1,5, 6 – 79 – 6, 335x1,5 với số tiền ghi đề là 215.000 đồng;

+ Tịch đề số 04 ghi theo kết quả đài Bình Định ngày 27/8/2020 gồm 12-52-12, 32x5, 15x10, 15x10, 37x1, 98x5, 65x5, 32x5 với số tiền ghi đề 458.000 đồng.

+ Tịch đề số 05 ghi theo kết quả đài Bình Định ngày 27/8/2020 gồm 7x5, 5 – 26 – 6 với số tiền ghi là 81.000 đồng,

+ Tịch đề số 06 ghi theo kết quả đài Bình Định ngày 27/8/2020 gồm 17x10, 49x10, 4 – 34 – 2, 18 – 27 – 15, 27x5, 03x5, 24 – 03 – 24, số tiền ghi đề là 507. 000 đồng;

+ Tịch đề số 07 ghi theo kết quả đài Bình Định ngày 27/8/2020 cho những người nợ tiền ghi đề, gồm: 52x7, 560x1, 569x1, 551x1, 60x7, 06x4, 28x3, 52x2, 69x2, 20 – 06 – 10, 20 – 60 – 10, 60x10, 11x10, 8x11x2,5, 02x22, 22 – 02 – 22, 2 - 17 – 2, 15 – 27 – 1, 20 – 72 – 2, 72x5, 82x5, 903 – 30, 25x5, 52x5, 15 – 25 – 15, 15 – 52 – 15, 88x7, 17x7, 39x10, 11 – 39 – 12, 76x5, 27x5, 37x5, 12 – 37 – 15, 22 – 03 – 22, 22x10, 10 – 722 – 10, 30 – 22 – 30, 35x4, 53x4, 35 – 53x1, 10x3, 88x3, 06x3, 60x3, 3 – 10 – 3, 30x2, 68x1, 86x1, 52x15, 25x15, 60x15, 06x15, 87x15, 78x15, 52 – 60x10 với số tiền ghi đề 4.403.000 đồng, ghi theo đài phụ (Quảng Trị) gồm 76x5 với số tiền 70.000 đồng.

- 03 điện thoại di động: thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo không sử dụng điện thoại vào việc đánh bạc nên ngày 29/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định trả cho bị cáo.

- 01 bàn kính dày 0,9cm, kích thước 135cm x 64cm x 75cm; 01 ghế Inox đường kính 27cm, cao 50cm: là tài sản chung của bị cáo và ông Hồ Ngọc Đ. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 214.000 đồng là ½ giá trị của 01 bàn kính và 01 ghế Inox nên ngày 06/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định trả lại bàn kính và ghế Inox cho bị cáo.

- 1.500.000 đồng tiền mặt. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp thêm 4.514.000 đồng là tiền dùng để ghi đề.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐ ngày 23/9/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Krông Bông kết luận: Căn phòng bếp có diện tích 5,1m x 6,3m = 32,13m$^2$ có giá trị là 27.515.078 đồng; đất để xây phòng bếp có trị giá 14.583.036 đồng; 01 bàn kính trị giá 400.000 đồng; 01 ghế Inox trị giá 28.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-HS ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị cáo Trần Thị M về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thị M về tội: "Đánh bạc", theo cáo trạng số: 21/CT-VKS-HS ngày 29/10/2020, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị M phạm tội "Đánh bạc".

* Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị M từ 06 – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông trả lại: 03 điện thoại di động, 01 bàn kính, 01 ghế inox cho chủ sở hữu là Trần Thị M;

Cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước tổng số tiền 6.014.000 đồng mà bị cáo dùng để ghi đề và số tiền 214.000 đồng là ½ giá trị bàn kính và ½ giá trị ghế inox bị cáo dùng để ghi đề.

Cần tịch Th1, tiêu hủy vật chứng: 01 cây bút vỏ trắng sọc xanh, mực xanh; 01 cuốn lịch gồm 4 tờ lịch được chuẩn bị ghi đề.

- Đối với các vật chứng: 07 tịch đề và 03 phơi đề đã ghi số đề cần đưa vào hồ

sơ vụ án để lưu theo hồ sơ.

- Đối với căn phòng bếp được xây trên đất thuộc sở hữu chung của Trần Thị M và ông Hồ Ngọc Đ được bị cáo sử dụng làm nơi ghi đề, có tổng trị giá 42.098.114 đồng. Khi bị cáo dùng căn phòng làm nơi ghi đề thì ông Hồ Ngọc Đ không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử truy thu ½ giá trị căn phòng bếp và đất là 21.049.000 đồng (đã làm tròn) đối với bị cáo Trần Thị M để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với Lê Hồng Th1, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Th2: Lê Hồng Th1 ghi đề với số tiền là 248.000; Nguyễn Thị L ghi đề là 56.000 đồng, Nguyễn Thị Th2 ghi đề (được L ghi đề giúp) với số tiền là 174.000 đồng. Đây là lần đầu Th1, L và Th2 đánh bạc và số tiền không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặt khác, Th1, L và Th2 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trên theo quy định của pháp luật nên không xem xét đối với Lê Hồng Th1, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị Th2.

- Đối với ông Hồ Ngọc Đ: việc Trần Thị M sử dụng nhà của ông và bị cáo M ghi đề thì ông không biết nên không xử lý hình sự đối với ông Đ.

- Đối với Huỳnh Thị H và Trần Thị Ngọc D: do chưa đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi của H và D nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông tiếp tục điều tra, xử lý sau.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến

hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện:

Vào ngày 27/8/2020, khi đi bán vé số dạo tại khu vực xã E, xã Y và tại căn phòng bếp nhà bị cáo Trần Thị M ở thôn H, xã E, huyện K, bị cáo Trần Thị M đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề cho các con đề. Bị cáo sử dụng kết quả xổ số kiến thiết đài Bình Đình để ghi đề cho Lê Hồng Th1 với số tiền là 248.000 đồng; ghi đề cho Nguyễn Thị L với số tiền là 56.000 đồng; Nguyễn Thị Th2 ghi đề (L ghi giúp) với số tiền 174.000 đồng; bị cáo dùng kết quả xổ số kiến thiết đài Bình Đình và đài Quảng Trị ghi đề cho một số người (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền là 5.536.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang, đài Bình Đình và đài Quảng Trị chưa mở thưởng, tổng số tiền bị cáo đánh bạc là 6.014.000 đồng.

Do vậy, hành vi của bị cáo Trần Thị M đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, như vậy, cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

**Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:**

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Xét thấy bị cáo có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật để nhận thức được việc làm của mình. Bị cáo biết rõ hành vi ghi số đề là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã

hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội tại địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, xuất thân trong gia đình nông dân lương thiện, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện giao nộp 4.514.000 đồng tiền ghi đề và số tiền 214.000 đồng là ½ giá trị bàn và ½ giá trị chiếc ghế bị cáo dùng để ghi đề. Bản thân bị cáo là người bị bệnh tật (tiểu đường tuyp 3), chồng bị tai biến khó khăn về vận động. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh của bị cáo đặc biệt khó khăn, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cơ hội được tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, cũng như sự nhắc nhở, khuyên răn của gia đình cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện được chính sách Pháp luật nhân đạo của Nhà nước ta.

[4] Đối với Lê Hồng Th1, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Th2: Nguyễn Hồng Th1 ghi đề với số tiền là 248.000; Nguyễn Thị L ghi đề là 56.000 đồng, Nguyễn Thị Th2 được L ghi đề giúp với số tiền là 174.000 đồng. Đây là lần đầu Th1, L và Th2 đánh bạc và số tiền không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặt khác, Th1, L và Th2 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trên theo quy định của pháp luật nên không xem xét đối với Lê Hồng Th1, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị Th2.

[5] Đối với ông Hồ Ngọc Đ (là chồng bị cáo M): việc Trần Thị M sử dụng nhà của ông và bị cáo để ghi đề thì ông không biết nên không xem xét xử lý hình sự đối với ông Đ.

[6] Đối với Huỳnh Thị H và Trần Thị Ngọc D: do chưa đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi của H và D nên cần kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông tiếp tục điều tra, xử lý.

[7] Đối với những người chưa xác định được nhân thân, lai lịch có tham gia ghi đề với tổng số tiền 5.536.000 đồng: do không xác định được nhân thân, lai lịch những người này nên không có căn cứ để giải quyết. Cần kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp tục điều tra làm rõ nhân thân, lai lịch và hành vi của những người này để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Công nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông trả lại: 03 điện thoại di động; 01 bàn kính; 01 ghế inox cho chủ sở hữu là Trần Thị M;

- Cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước tổng số tiền 6.014.000 đồng mà bị cáo dùng để ghi đề và số tiền 214.000 đồng là ½ giá trị bàn kính và ½ giá trị ghế inox bị cáo dùng để ghi đề.

- Cần tịch thu, tiêu hủy vật chứng: 01 cây bút vỏ trắng sọc xanh, mực xanh; 01 cuốn lịch gồm 4 tờ lịch được chuẩn bị ghi đề.

- Cần đưa vào hồ sơ vụ án để lưu theo hồ sơ 07 tịch đề và 03 phơi đề đã ghi số đề cần đưa vào hồ sơ vụ án để lưu theo hồ sơ.

[9] Đối với căn phòng bếp được xây trên đất thuộc sở hữu chung của Trần Thị M và ông Hồ Ngọc Đ được bị cáo sử dụng làm nơi ghi đề, có tổng trị giá 42.098.114 đồng. Khi bị cáo dùng căn phòng làm nơi ghi đề thì ông Hồ Ngọc Đ không biết nên cần truy thu ½ giá trị căn bếp và đất là 21.049.000 đồng (đã làm tròn) đối với bị cáo Trần Thị M để sung vào Ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo: Trần Thị M phạm tội "Đánh bạc".

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

**Xử phạt** : Bị cáo Trần Thị M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án, ngày 25/11/2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Công nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông trả lại 02 điện thoại di động; 01 bàn kính; 01 ghế Inox cho chủ sở hữu là Trần Thị M;

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước tổng số tiền 6.014.000 đồng mà bị cáo dùng để đánh bạc và số tiền 214.000 đồng (½ giá trị bán kính và ghế inox) bị cáo đã giao nộp.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 cây bút vỏ trắng sọc xanh, mực xanh; 01 cuốn lịch gồm 4 tờ lịch được chuẩn bị ghi đề;

*(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/11/2020 của Chi cục thi hành án huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk).*

- Đưa vào hồ sơ để lưu trữ 07 tịch đề và 03 phơi đề.

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo Trần Thị M số tiền 21.049.000 đồng (đã làm tròn) là giá trị ½ căn phòng bếp và đất được sử dụng làm địa điểm ghi đề.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thị M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông tiếp tục điều tra làm rõ nhân thân, lai lịch và hành vi của những người tham gia ghi đề vào ngày 27/8/2020 với tổng số tiền ghi đề là 5.536.000 đồng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông tiếp tục điều tra làm rõ hành vi đánh bạc dưới hình thức nhận tịch đề của Huỳnh Thị H và Trần Thị Ngọc D để xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***
- TAND tối cao ;
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND huyện K ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Lăk ;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Đăk Lăk ;
- Cơ quan THAHS - CA huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Tâm**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**